

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG**

Số: 080/UBND-NC

V/v đăng tải thông tin dự thảo danh
mục dự án khuyến khích doanh nghiệp
đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Càng Long, ngày 03 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện

Căn cứ Công văn số 1819/SKHĐT-TTXX ngày 30/9/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh về việc phối hợp đăng tải thông tin dự thảo danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao phòng Văn hóa và Thông tin đăng tải thông tin dự thảo danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (***dính kèm dự thảo danh mục***) trên chuyên mục Thông tin kinh tế xã hội/Hoạt động đầu tư - Trang Thông tin điện tử huyện./^{uif}

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT các PCT UBND huyện;
- LĐVP, Tổ NC;
- Lưu: VT, Vũ.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ứng Hồng Hải

**DỰ THẢO DANH MỤC DỰ ÁN KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 57/2018/NĐ-CP NGÀY 17/4/2018**

| TT | Tên dự án | Quy mô/ công suất | Địa điểm dự kiến | Dự kiến vốn đầu tư (triệu đồng) | Dự kiến vốn hỗ trợ (theo Nghị định - triệu đồng) | Ghi chú (đơn vị đề xuất) |
|----|--|--|--|---------------------------------|--|--|
| 1 | Xây dựng nhà máy nước sạch xã Huyền Hội, huyện Càng Long | 1.000 m ³ /ngày đêm | huyện Càng Long | 15.000 | 8.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 2 | Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi bò tại các khu chăn nuôi tập trung | 500 con/dự án | Các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang và Duyên Hải | 30.000 | 10.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 3 | Dự án đầu tư giết mổ gia súc, gia cầm tại các khu quy hoạch giết mổ tập trung | Gia cầm từ 2.000-4.000 con/ ngày đêm/dự án. Gia súc 200-400 con/ngày đêm/dự án. | Các huyện: Càng Long, Châu Thành, Tiểu Cần, Cầu Ngang, Duyên Hải và Trà Cú | 15.000 | 9.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 4 | Trại sản xuất giống tôm nước lợ chất lượng cao tại các khu quy hoạch sản xuất giống thủy sản tập trung | 05 tỷ con giống/năm | TX. Duyên Hải và huyện Duyên Hải | 100.000 | 8.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 5 | Nhà máy chế biến chuyên sâu các sản phẩm về Dừa | 50ha. Xây dựng nhà máy chế biến chuyên sâu các sản phẩm từ dừa như: nước dừa, tinh dầu, than hoạt tính.... | KCN Cỏ Chiên | 400.000 | 2.300 | Ban Quản lý Khu kinh tế |

| T | Tên dự án | Quy mô/ công suất | Địa điểm dự kiến | Dự kiến vốn đầu tư (triệu đồng) | Dự kiến vốn hỗ trợ (theo Nghị định - triệu đồng) | Ghi chú (đơn vị đề xuất) |
|----|---|---|--|---------------------------------|--|--|
| 5 | Nhà máy chế biến rau củ quả công nghệ cao | 50ha. Xây dựng nhà máy với dây chuyền sản xuất chế biến rau củ quả tươi, đông lạnh, sấy, muối, chua,... với công suất khoảng 150.000 tấn/năm. | KKT Định An | 900.000 | 2.300 | Ban Quản lý Khu kinh tế |
| 7 | Tổng kho nông sản | 80ha. Xây dựng tổng kho nông sản có lưu lượng hàng hóa 137.000 tấn/năm | KKT Định An | 800.000 | 3.300 | Ban Quản lý Khu kinh tế |
| 8 | Dự án đầu tư sản xuất, tiêu thụ và chế biến lúa gạo sạch và hữu cơ phục vụ xuất khẩu | 1.000 ha-2.000/dự án | Các huyện: Cầu Kè, Tiểu Cần, Cảng Long, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang. | 30.000 - 50.000 | 4.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 9 | Dự án đầu tư sản xuất, tiêu thụ và chế biến các loại cây ăn quả chủ lực (cam sành, bưởi, thanh long ruột đỏ, xoài, chuối) sạch chất lượng cao phục vụ xuất khẩu | 1.000 ha/dự án | Các huyện: Cầu Kè, Cảng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú và thành phố Trà Vinh | 40.000 - 50.000 | 4.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 10 | Dự án đầu tư sản xuất, tiêu thụ và sơ chế, chế biến các loại rau, quả sạch chất lượng cao | 30-50 ha/dự án | Các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh | 20.000 - 30.000 | 4.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |

| T | Tên dự án | Quy mô/ công suất | Địa điểm dự kiến | Dự kiến vốn đầu tư (triệu đồng) | Dự kiến vốn hỗ trợ (theo Nghị định - triệu đồng) | Ghi chú (đơn vị đề xuất) |
|-------------------|--|----------------------|--|---------------------------------|--|--|
| 1 | Dự án đầu tư sản xuất, tiêu thụ và chế biến các sản phẩm từ dừa hữu cơ | 1.000-2.000 ha/dự án | Các huyện: Càng Long, Tiều Cần, Cầu Kè, Châu Thành, Trà Cú và thành phố Trà Vinh | 10.000 - 20.000 | 3.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 2 | Dự án đầu tư sản xuất và tiêu thụ tôm sinh thái (tôm - rừng) phục vụ xuất khẩu | 800 - 1.000 ha/dự án | Huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải | 30.000 - 40.000 | 1.500 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| Tổng cộng: | | | | | | |
| | | | | | 63.400 | |